

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 trên địa bàn xã Đắk Kôi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

UBND xã Đắk Kôi báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên và của UBND huyện. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện⁽¹⁾ trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ của xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của chương trình theo kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo rà soát, lập danh sách đối tượng có nhu cầu vay vốn từ các chính sách ưu đãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

2. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình:

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực:

Tổng kinh phí phân bổ năm 2022, 2023: 6.025.800.000 đồng.

+ Năm 2022: 1.062.800.000 đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 1.035.500.000 đồng (vốn đầu tư phát triển: 364.500.000 đồng, vốn sự nghiệp 671.000.000 đồng); Ngân sách địa phương: 27.300.000 đồng (vốn đối ứng: vốn đầu tư phát triển 27.300.000 đồng, vốn sự nghiệp 0 đồng); Vốn lồng ghép 0 đồng; Huy động khác 0 đồng.

⁽¹⁾ Quyết định số 27/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã giai đoạn 2021-2025; Số 28/QĐ-UBND ngày 5/5/2022 về Thành lập Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đắk Kôi giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND xã Đắk Kôi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 21/2/2023 của UBND xã Đắk Kôi Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã năm 2022; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/02/2023 của UBND xã Đắk Kôi Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Đắk Kôi năm 2023.

+ Năm 2023: 4.963.000.000 đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương 4.963.000.000 đồng (*vốn đầu tư phát triển: 3.164.000.000 đồng, vốn sự nghiệp 1.799.000.000 đồng*); Ngân sách địa phương: 0 đồng (*vốn đối ứng: vốn đầu tư phát triển 0 đồng, vốn sự nghiệp 0 đồng*); Vốn lồng ghép 0 đồng; Huy động khác 0 đồng.

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: (*Dự án đã được UBND huyện phê duyệt các đối tượng thụ hưởng tại Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 15/9/2023*).

*Năm 2022

a) Nội dung số 01. Hỗ trợ đất ở: 01 hộ, số tiền 40.000.000 đồng. (*Qua rà soát lại đối tượng không đủ điều kiện để hỗ trợ*).

b) Nội dung số 02. Hỗ trợ nhà ở: 03 hộ, số tiền 120.000.000 đồng.

c) Nội dung số 03. Hỗ trợ đất sản xuất 05 hộ, số tiền 112.500.000 đồng. (*Qua rà soát lại các đối tượng không đủ điều kiện để hỗ trợ*).

d) Nội dung số 04. Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 14 hộ, số tiền 140.000.000 đồng.

e) Nội dung số 05. Hỗ trợ NSH phân tán: 18 hộ, số tiền 55.000.000 đồng (Hỗ trợ bồn nước cho người dân thôn Ngọc Răng - Nhân Liêu).

*Năm 2023

a) Nội dung số 01. Hỗ trợ đất ở: 01 hộ, số tiền 40.000.000 đồng. (*Qua rà soát lại đối tượng không đủ điều kiện để hỗ trợ*).

b) Nội dung số 02. Hỗ trợ nhà ở 03 hộ, số tiền 120.000.000 đồng.

c) Nội dung số 03. Hỗ trợ đất sản xuất 06 hộ, số tiền 135.000.000 đồng. (*Qua rà soát lại các đối tượng không đủ điều kiện để hỗ trợ*).

d) Nội dung số 04. Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 15 hộ, số tiền 150.000.000 đồng.

e) Nội dung số 05. Hỗ trợ NSH phân tán: 130 hộ, số tiền 391.000.000 đồng (Hỗ trợ bồn nước cho người dân thôn 1,2,3,4,5,6,7,9,10).

2.2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

* Năm 2022

- *Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (Dự án này xin không thực hiện).*

+ Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Số tiền 43.000.000 đồng

+ Hỗ trợ gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ: Số tiền 22.000.000 đồng

- *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐBDTTS&MN*

+ Dự án hỗ trợ giống cây sầu riêng, Mít Thái của nhóm cộng đồng các thôn 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, 10 xã Đăk Kôi: Số tiền 296.000.000 đồng (Dự án đã trình tổ thẩm định)

* Năm 2023

a. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (Dự án này xin không thực hiện)

+ Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Số tiền 50.000.000 đồng

+ Hỗ trợ gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ: Số tiền 57.000.000 đồng

b. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ PTSX theo cuối giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐBDTTS&MN

- Dự án hỗ trợ bò cái sinh sản của nhóm cộng đồng thôn Kon RLong, xã Đăk Kôi: Số tiền 385.058.000 đồng (Dự án đã được thẩm định và đang tiến hành làm các bước tiếp theo).

- Dự án hỗ trợ bò cái sinh sản của nhóm cộng đồng thôn Tu Ngó - Kon Bông, xã Đăk Kôi: Số tiền 458.942.000 đồng (Dự án đã được thẩm định và đang tiến hành làm các bước tiếp theo).

2.3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

*** Năm 2022**

a. Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Xây dựng công trình: Sửa chữa đường GTNT đoạn từ thôn 5 đi thôn 6; Số tiền 111.000.000 đồng (Công trình đã giải ngân 100%)

*** Năm 2023**

- Xây dựng công trình: Sửa chữa đường GTNT thôn Kôn RLong; Số tiền 307.000.000 đồng (Công trình đang trình phòng KT-HT thẩm định).

2.4. Dự án 4:

Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng xã ĐBK

- Công trình: Sửa chữa nâng cấp lớp học trường mầm non thôn Tu Ngó - Kon Bông xã Đăk Kôi: Số tiền 700.000.000 đồng.

- Công trình: Sửa chữa nâng cấp trường mầm non thôn Ngọc Răng - Nhân Liễu xã Đăk Kôi: Số tiền 550.000.000 đồng.

- Công trình: Sửa chữa nâng cấp trường mầm non thôn Tu Rối xã Đăk Kôi: Số tiền 328.000.000 đồng.

- Công trình: Sửa chữa nâng cấp trường mầm non thôn Tu Rơ Băng xã Đăk Kôi: Số tiền 628.000.000 đồng.

* Các công trình nêu trên đang triển khai thi công, khối lượng hoàn thành khoảng 90%. Dự kiến hoàn thành và giải ngân thanh toán đạt 100% KH trong tháng 10/2023.

- Công trình: Xây dựng mới kênh mương thủy lợi Tu Ngó - Kon Bông (nối tiếp vào kênh mương thôn KonRGỗ) xã Đăk Kôi: Số tiền 500.000.000 đồng (Đang thi công).

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (Không có)

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch: (Không thực hiện).

2.7. Dự án 6: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế VH-TT tại các thôn xã ĐBKK (Vốn ĐTPT)

* **Năm 2022:** Xây dựng công trình: Nhà rông thôn 10 xã Đăk Kôi; Số tiền 29.000.000 đồng (Công trình đang trình thẩm định).

* **Năm 2023:** Xây dựng công trình: Nhà rông thôn 10 xã Đăk Kôi; Số tiền 39.000.000 đồng (Công trình đang trình thẩm định).

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em. (Không thực hiện).

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn (Không thực hiện).

3.0. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: (Không thực hiện).

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ PTKT - XH và đảm bảo ANTT vùng ĐBDTTS&MN: Số tiền 4.000.000 đồng (Dự án đang tiến hành giải ngân)

c) Tiểu dự án 3: (Không thực hiện).

3.1. Dự án 10: (Vốn ĐTPT)

* **Năm 2022:** *Tiểu dự án 2: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin: Số tiền 63.000.000 đồng (Đang chờ huyện phê duyệt danh mục)*

* **Năm 2023:** *Tiểu dự án 2: hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin: Số tiền 124.000.000 đồng (Đang chờ huyện phê duyệt danh mục).*

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

4. Đánh giá chung:

4.1. Ưu điểm: Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã, UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành của xã. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của thôn chủ động rà soát, đăng ký các nội dung của Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn xã.

4.2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn còn gặp một số khó khăn, vướng mắc; quá trình thực hiện hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định có nội dung triển khai còn chậm.

- Một số quy định, hướng dẫn về định mức, chính sách hỗ trợ chậm được ban hành dẫn đến thôn gặp khó khăn trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác xã hội hóa huy động nguồn lực trong nhân dân gặp nhiều khó khăn.

4.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ, công chức xã chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn cụ thể nên chưa nắm được nguyên tắc, nội dung, định mức đăng ký cho từng phần dự án, tiểu dự án dẫn đến khó khăn trong việc rà soát.

- Do chính sách mới triển khai, phạm vi rộng nên công tác ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của cấp trên đôi lúc chưa kịp thời.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH 2024:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án, chương trình sau khi được phân bổ vốn đầu tư phát triển và sự nghiệp ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực khác thực hiện Chương trình giai đoạn 2023 - 2025, tăng cường công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” Phát động các phong trào thi đua nhằm huy động cả hệ thống chính trị từ huyện xuống cơ sở cùng tham gia thực hiện.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án sử dụng các nguồn vốn thuộc các chương trình MTQG, đảm bảo thực hiện có hiệu quả thiết thực và giải ngân hết các nguồn vốn được giao.

4. Xây dựng khung kế hoạch, lộ trình thực hiện và giao chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu Tổ chức rà soát, đánh giá sát đúng tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, 2023 trên địa bàn xã Đăk Kôi./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Lưu VTLLT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A Câu

